

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày **01/02/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Ông Nguyễn Hữu Hiền

Thư ký phiên toà: Bà **Vũ Thị Huế** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T.

Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh T tham gia phiên toà:

Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày **01/02/2021** tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Q**, sinh ngày 13/8/1993. Giới tính: Nam.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phạm Bá O, sinh năm 1962; Con bà: Đào Thị B, sinh năm 1969.

Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1994.

Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 9/2011 tham gia nghĩa vụ quân sự đến tháng 01/2013 xuất ngũ về địa phương.

Bản án số 48/2013/HSST ngày 09/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T xử Phạm Văn Q 01 năm 10 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/9/2014. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 18/9/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2020 đến ngày 22/10/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Đ, tỉnh T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Hoàng Văn Tú sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T

- Bà Hoàng Thúy V, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ , thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa vắng mặt ông T, bà V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q là người sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 19/10/2020, Q đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 10 bắt xe buýt đi đến khu vực cầu C, thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình mục đích để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi đến cầu C, Q xuống xe tìm gặp 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi đeo khẩu trang, không biết tên, địa chỉ hỏi “Còn Hê không (tức ma túy Hê rô in) bán cho 200.000 đồng”, người này đồng ý. Q đưa 200.000 đồng cho người phụ nữ và nhận được 01 gói ma túy loại Hê rô in được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. Q cầm gói ma túy cất vào túi quần bên phải đang mặc sau đó tiếp tục đi xe buýt về hướng thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến ngã tư có đường rẽ vào Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Hưng thuộc tổ 03, thị trấn Đ, Q xuống xe để tìm nơi sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng đang làm nhiệm vụ phát hiện và yêu cầu kiểm tra. Q tự lấy từ túi quần bên phải 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ giao nộp cho Công an huyện Đông Hưng. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói ma túy vào trong một phong bì thư dán kín, sau đó mời người chứng kiến và dẫn giải Q về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Hưng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng để tiến hành điều tra theo quy định.

Ngày 20/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Q không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 374/KLGĐMT-PC09 ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng 0,1679 gam (Không phải một nghìn sáu trăm bảy mươi chín gam)*”.

Bản cáo trạng số 05/CT - VKSDH ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh T truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Q **từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số Hêrôin thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định. Ngoài ra còn đề nghị án phí.

Bị cáo Phạm Văn Q nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đ, tỉnh T lập hồi 16 giờ ngày 19/10/2020.
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.
- Bản kết luận giám định số 374 ngày 21/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.
- Bản ảnh vật chứng.
- Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là: Bà Hoàng Thúy V và ông Hoàng Văn T.

Có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,1679 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước ta về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo có nhân thân không tốt 01 lần bị xét xử về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và có thời gian tham gia quân đội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Q còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu C, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 01 năm 09 tháng tù (một năm chín tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,1475 gam (không phải một nghìn bốn trăm bảy mươi lăm gam) Hêrôin thu giữ của bị cáo Phạm Văn Q còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 374/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2021 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

